SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1239/QĐ-BVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng bổ sung năm 2026 của Bệnh viện Trưng Vương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu theo Luật 57/2024/QH15 thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 4430/QĐ-SYT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Trưng Vương trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-BVTV ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Trưng Vương về việc dự toán gói thầu Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng bổ sung năm 2026 của bệnh viện Trưng Vương".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng bổ sung năm 2026 của bệnh viện Trưng Vương theo các nội dung sau:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng bổ sung năm 2026	1.739.562.280	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị gói thầu: 1.739.562.280 đồng ***(Một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm tám mươi đồng)***								

Điều 2: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, các văn bản của nhà nước về đấu thầu và nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3: Khoa Dược, phòng Tài chính kế toán và các khoa có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD (TTMH/03b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

Huỳnh Ngọc Hớn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA SẮM SẢN PHẨM DINH DƯỠNG BỔ SUNG NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG

(Đính kèm Quyết định: 1239 /QĐ-BVTV ngày 30 tháng 10 năm 2026)

STT	Nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn kĩ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
1	Sản phẩm cho bệnh nhân suy dinh dưỡng	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: 410-430 kcal 2. Protein: tối thiểu 15% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: tối thiểu 50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 10% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm 6. Nguyên liệu từ thực vật , không từ sữa và thịt động vật 7. Bột mộng đại mạch	Hộp	2.600	90.000	234.000.000
2	Sản phẩm cho bệnh nhân suy dinh dưỡng	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: 430-450 kcal 2. Protein: tối thiểu 15% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: tối thiểu 50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 15% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm 6. Đạm đậu nành 7. Béo thực vật, béo MCT 8. Không bổ sung thành phần vi sinh vật	Lon	400	185.000	74.000.000

STT	Nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn kĩ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
3	Sản phẩm cho bệnh nhân suy dinh dưỡng	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: tối thiểu 450kcal 2. Protein: tối thiểu 14% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: tối thiểu 50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 20% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm 6. 100% đạm whey	Lon	360	719.673	259.082.280
4	Sản phẩm dinh dưỡng cho bệnh nhân đái tháo đường	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: tối thiểu 440kcal 2. Protein: tối thiểu 16% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: 40-60% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 20% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm 6. Đạm whey: tối thiểu 80% tổng lượng đạm 7. Chất xơ hỗn hợp (FOS và resistant dextrin) 8. Chỉ số đường huyết GI≤40	Lon	360	766.800	276.048.000
5	Sản phẩm dinh dưỡng cho bệnh nhân cao tuổi	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: 420-440kcal 2. Protein: tối thiểu 15% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: tối thiểu 50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 20% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất, trong đó: 6. Canxi: tối thiểu 400mg * Đặc điểm: 7. CaHMB: tối thiểu 1000mg 8. YBG: tối thiểu 100mg	Hộp	700	380.820	266.574.000
6	Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung	* Trong 100g bột 1. 100% bột mộng đại mạch có hoạt tính amylase	Lọ	180	70.000	12.600.000

STT	Nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn kĩ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
7	Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung	* Sản phẩm dạng bột, đóng gói tối thiểu 200g * Thành phần dinh dưỡng trong 100g bột: 1. Năng lượng: tối thiểu 380kcal 2. Protein: tối thiểu 70% tổng năng lượng * Đặc điểm 3. Thành phần protein chính là đạm whey	Lon	240	530.000	127.200.000
8	Sản phẩm dinh dưỡng cho bệnh nhân đái tháo đường	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: 420- 440kcal 2. Protein: tối thiểu 16% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: 40-60% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 20% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm 6. Inositol: tối thiểu 500mg 7. Chỉ số đường huyết GI≤55	Lon	600	369.380	221.628.000
9	Sản phẩm dinh dưỡng cho bệnh nhân suy thận (trước - sau lọc máu)	* Trong 100g bột 1. Năng lượng: tối thiểu 430kcal 2. Protein: 7-12% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: tối thiểu 50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 10% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất, trong đó: 6. Kali: tối đa 400mg	Lon	400	200.000	80.000.000

STT	Nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn kĩ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
10	Sản phẩm dinh dưỡng cao năng lượng cho bệnh nhân suy dinh dưỡng, ăn uống kém hoặc cần hạn chế dịch	* Sản phẩm dạng lỏng, đóng hộp tối đa 250ml, có thể dùng ngay. * Thành phần dinh dưỡng trong 100ml: 1. Năng lượng: 140-160kcal. 2. Protein: tối thiểu 20% tổng năng lượng 3. Carbohydrate: 40-50% tổng năng lượng 4. Lipid: tối thiểu 25% tổng năng lượng 5. Có vitamin và khoáng chất * Đặc điểm: 6. Bổ sung CaHMB	Chai	3000	62.810	188.430.000
TỔNG CỘNG						**1.739.562.280**

Tổng số khoản: 10 khoản

Thành tiền: 1.739.562.280 đồng (Một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm tám mươi đồng)